

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

LTS. Nhân dịp kỉ niệm 119 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 40 năm thực hiện di chúc của Người, ngày 14/5/2009, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam thành phố Hà Nội đã tổ chức cuộc tọa đàm “*Người Công giáo Thủ đô học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Nhân dịp này, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo cho đăng bài *Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo Thủ đô* của TS. Phạm Huy Thông - Phó Chủ tịch UBĐKCGVN thành phố Hà Nội. Bài viết đã được trình bày tại cuộc tọa đàm nói trên.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO THỦ ĐÔ

PHẠM HUY THÔNG^(*)

Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ của cách mạng Việt Nam được tôn vinh là danh nhân văn hóa thế giới và luôn luôn được nhân dân Việt Nam kính yêu. Với riêng giới Công giáo, nhất là đồng bào Công giáo Thủ đô, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dành cho những tình cảm hết sức đặc biệt. Bởi Thủ đô Hà Nội là nơi Người đã có thời gian sống và làm việc khá dài từ khi ở chiến khu Việt Bắc về ngôi nhà 48 Hàng Ngang để viết bản *Tuyên ngôn độc lập* (28/6/1945) bất hủ cho đến khi tạ thế (2/9/1969).

1. Tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo Thủ đô

Liên sau ngày đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố: “*Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: Tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết*”⁽¹⁾.

Đây là một quan điểm hết sức đúng đắn và trở thành đường lối chỉ đạo xuyên suốt về chính sách tôn giáo của Nhà nước ta. Tiếp theo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí nhiều văn bản trong đó có Sắc lệnh 234 /SL nhằm thực hiện quyền sinh hoạt tôn giáo của các tín đồ theo luật pháp mà tinh thần của nó đến tận hôm nay vẫn mang tính thời sự.

Dù bận việc lãnh đạo kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn chú ý đến những nhu cầu của đồng bào Công giáo Thủ đô. Người chỉ đạo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng xem xét cho Liên đoàn Công giáo Việt Nam được phép hoạt động, đặt cơ sở ở số 3 Nhà Chung từ ngày 6/8/1946. Tiếp đó, ngày 24/9/1946, Người lại cho giới Công giáo được quyền cúng để lấy tiền tu sửa hai nghĩa trang Khương Thượng và Quỳnh Lôi. Khi Liên đoàn Công giáo Việt Nam tổ chức cầu nguyện

*. UBĐKCG VN thành phố Hà Nội.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2004, tr. 34 - 35.

cho các liệt sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc ngày 2/11/1946 tại Nhà Thờ Lớn Hà Nội, Người cùng nhiều quan chức cao cấp của Chính phủ đã đến dự. Mỗi dịp Giáng sinh về, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại gửi thư chúc mừng tới đồng bào Công giáo cả nước trong đó có đồng bào Công giáo Thủ đô. Có những bức thư như một lời tiên tri. Chẳng hạn, trong bức thư chúc mừng Giáng sinh năm 1948, Bác viết: *“Hôm nay, đồng bào lễ Chúa trong bầu không khí chiến tranh, vì giặc Pháp còn đang giày xéo trên đất nước ta. Song rồi đây, thắng lợi sẽ cho chúng ta lễ Chúa long trọng hơn, trong một bầu không khí vui vẻ và tươi sáng của một nước hoàn toàn thống nhất và độc lập”*⁽²⁾. Năm 1948, cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp của ta còn vô cùng gian khổ, nói như trên có người cho là quá lạc quan, nhưng điều này chưa đầy 30 năm sau đã trở thành hiện thực.

Với các tôn giáo, một vấn đề Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, vun đắp xây dựng đó là sự đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc. Ngay sau khi từ Pháp về, Người tuyên bố với quốc dân ngày 23/10/1946: *“Phải đoàn kết chặt chẽ không phân biệt đảng phái, giai cấp, tôn giáo. Đoàn kết tức là lực lượng. Chia rẽ tức là yếu hèn”*⁽³⁾. Theo tinh thần đó, Chính phủ của nước Việt Nam mới đã thể hiện sự đại đoàn kết mà như lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước Quốc hội: *“Kết quả là, có những vị tài năng nhận lời tham gia Chính phủ như Cụ Huỳnh, vì tuổi cao, sức yếu mà cố từ, nhưng vì tôi lấy đại nghĩa mà lưu Cụ, Cụ cũng cố gắng ở lại. Lại có nhiều vị đứng ngoài sẵn sàng ra sức giúp đỡ như Cụ Bùi Bằng Đoàn, Linh mục Phạm Bá Trục...”*⁽⁴⁾. Phía Công giáo không chỉ có Linh mục Phạm Bá Trục - được đề cử và bầu làm Phó Chủ tịch Quốc

hội khoá I, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiến cử nhiều linh mục, trí thức Công giáo Thủ đô vào các chức vụ quan trọng của Chính phủ, Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khoá đầu như bác sĩ Vũ Đình Tụng là Bộ trưởng Y tế, Thạc sĩ Nguyễn Mạnh Hà là Bộ trưởng Kinh tế, ông Ngô Tử Hạ là Cố vấn chính phủ, v.v...

Chủ tịch Hồ Chí Minh tham dự nhiều sinh hoạt thể hiện tình đoàn kết giữa các tôn giáo như tuần lễ mừng Liên Hiệp Quốc diễn ra đầu năm 1946 hay bữa cơm do hội nghị Mặt trận Liên Việt tổ chức ngày 7/1/1955. Còn trong bữa cơm chay tại chùa Quán Sứ ngày 16/10/1945 có đại biểu Phật giáo, Công giáo tham dự, Người đã nói: *“Mặc dù hai tôn giáo là hai lí tưởng khác nhau, nhưng tôn giáo nào cũng từ từ bị nhân đạo mà ra, thì không có lí gì lúc này cũng là con dân Việt Nam, lại không thể đoàn kết giữa hai tôn giáo được”*⁽⁵⁾.

Không chỉ quan tâm đến giới Công giáo Thủ đô nói chung mà Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chia sẻ vui buồn với từng gia đình, cá nhân người Công giáo sinh sống trên địa bàn Hà Nội. Đầu năm 1947, khi được tin anh Vũ Đình Thành, con trai của bác sĩ Vũ Đình Tụng, chiến đấu hi sinh tại Chợ Hôm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thảo ngay một bức thư thăm đấm nước mắt không chỉ với tư cách người đứng đầu đất nước mà như là một đồng đạo để chia buồn với gia đình:

“Thưa Ngài.

Tôi được báo cáo rằng: Con trai của Ngài đã oanh liệt hi sinh cho Tổ quốc.

2. Sdd, tr. 109.

3. Sdd, tr. 62.

4. Sdd, tr. 63.

5. Báo Cứu quốc ngày 17/10/1945.

Ngài biết rằng, tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu tôi. Mất một thanh niên, thì hình như tôi đứt một đoạn ruột. Nhưng cháu và anh em thanh niên khác, dũng cảm hi sinh, để giữ gìn đất nước, thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi. Vật chất họ mất, nhưng tinh thần của họ luôn còn với non sông Việt Nam.

Họ là con thảo của Đức Chúa, họ đã thực hiện cái khẩu hiệu: Thượng Đế và Tổ quốc. Những thanh niên đó là dân tộc anh hùng. Đồng bào và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên ơn họ. Ngài đã đem món của quý báu nhất - là con của mình, sẵn sàng hiến cho Tổ quốc. Từ đây, chắc Ngài sẽ thêm ra sức giúp việc kháng chiến để bảo vệ nước nhà thì linh hồn cháu ở trên trời cũng bằng lòng vui sướng.

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn Ngài và gửi Ngài lời chào thân ái và quyết thắng⁽⁶⁾.

Còn khi nhận được thư chúc mừng của các cháu nhi đồng Công giáo của họ Thượng Mỹ (Phú Xuyên), ngày 10/5/1947, Bác viết thư trả lời:

“Bác cảm ơn các cháu, Bác khuyên các cháu:

Biết giữ kỉ luật

Siêng học, siêng làm

Yêu Chúa, yêu nước”⁽⁷⁾.

Ngày Linh mục Phạm Bá Trục qua đời, Bác viết diếu văn và giao cho Bộ trưởng Phan Anh thay mặt đọc tại buổi lễ tang của Linh mục tổ chức tại Đại Từ, Thái Nguyên sáng 7/10/1954. Diếu văn có đoạn: *“Tôi xin thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn Cụ. Từ ngày nhân dân tin cậy cử Cụ làm đại biểu Quốc*

hội và Quốc hội cử Cụ vào Ban Thường trực, Cụ đã đưa hết tinh thần và lực lượng giúp Chính phủ trong mọi vấn đề quan trọng. Trong mọi việc, Cụ đã kết hợp đạo đức bác ái theo Chúa dạy với tinh thần nồng nàn yêu nước của người đại biểu chân chính cho nhân dân Việt Nam”⁽⁸⁾.

Người tranh thủ những dịp lễ tết để đi thăm các gia đình Công giáo, làng Công giáo ở Thủ đô. Ngày 2/12/1957, Người về thăm xứ Thạch Bích (Thanh Oai) và nói chuyện động viên giáo dân thi đua sản xuất, đoàn kết xây dựng quê hương ngay tại sân nhà thờ. Ngày 8/3/1955, khi tiếp các đại biểu dự hội nghị những người Công giáo yêu Tổ quốc, yêu hòa bình tại Hà Nội, người đã biểu dương giới Công giáo: *“Trong kháng chiến chống Pháp đồng bào Công giáo có rất nhiều đóng góp. Ở tiền tuyến có nhiều chiến sĩ Công giáo oanh liệt đánh giặc lập công. Ở hậu phương đồng bào Công giáo thi đua sản xuất, đã có những chiến sĩ nông nghiệp như cụ Hoàng Hanh và rất nhiều chiến sĩ khác”⁽⁹⁾.* Đây là một cách nhìn nhận khách quan, khác với một số định kiến mà một số cán bộ, đảng viên mắc phải khi cho rằng tôn giáo là lạc hậu, phản động. Chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng phê phán: *“Thường cán bộ có thành kiến cho rằng đồng bào Công giáo là lạc hậu, là khó vận động. Nói như vậy là sai. Cha cố cũng có người kháng chiến như cụ Trục, cụ Kỷ và rất nhiều vị khác”⁽¹⁰⁾.*

Nhân đây cũng nói thêm rằng, dù cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm*

6. Sdd, tr. 70 - 71.

7. Sdd, tr. 89.

8. Sdd, tr. 147.

9. Sdd. 151-152.

10. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 57.

giương đạo đức Hồ Chí Minh” đã bước sang giai đoạn “*làm theo*” nhưng có lẽ tư tưởng của Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo cần tiếp tục phải nghiên cứu sâu hơn nữa để vận dụng cho phù hợp với hoàn cảnh hiện nay, nhất là tư tưởng mềm dẻo linh hoạt trong ứng xử với tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng. Một ví dụ, khi một số giáo dân ở Văn Hải (Phát Diệm) có hành vi chống lại kháng chiến bị chính quyền bắt giữ đầu năm 1947, nhưng khi Giám mục Lê Hữu Từ xin bảo lãnh về để giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho ngay đặc phái viên về Ninh Bình để giải quyết theo hướng mềm dẻo chứ không hình sự hóa vấn đề: “*Giải thích cho mọi người biết rằng: Đó là do lòng khoan hồng của Chính phủ và do sự tận tâm của cụ Từ. Về sau, phải tránh những hành động phi pháp như thế*”⁽¹¹⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú ý uốn nắn kịp thời những sai phạm của cán bộ về công tác tôn giáo để tránh những rạn nứt mối quan hệ đạo - đời. Khi nghe Giám mục Lê Hữu Từ phản nài về sự chậm trễ của Ninh Bình trong việc thả người bị bắt cũng như thái độ ứng xử của ông Bí thư, đặc phái viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã gửi ngay thư cho ông Vũ Đình Huỳnh:

“Một việc giản đơn như thế, mệnh lệnh đã lâu, mà đến nay địa phương còn làm dở chưa xong. Chú phụ trách nhắc lại, bảo địa phương thả ngay hai người đó và để họ về ở với cụ Từ. Xong việc rồi, chú điện về báo cáo ngay.

Nhiệm vụ của chú ở đó là cùng với cụ Từ, dàn xếp việc xích mích giữa đồng bào lương giáo, để thực hiện đoàn kết kháng chiến...

Bất kì thế nào, chú phải lập tức đi gặp cụ Từ và giải thích rõ ràng, làm cho hết sự hiểu lầm đó”⁽¹²⁾.

Chính thái độ chân tình đó cũng như tình cảm Chủ tịch Hồ Chí Minh ưu ái

dành cho giới Công giáo Thủ đô mà đồng đảo người Công giáo Hà Nội đặc biệt kính yêu Người, tin tưởng vững bước theo con đường cách mạng mà Người đã vạch ra.

2. Người Công giáo Hà Nội tin theo Bác Hồ

Niềm tin yêu với Bác Hồ của giới Công giáo Thủ đô thể hiện rất rõ ngay trong những buổi đầu của cách mạng. Cùng với đồng đảo người dân Hà Nội, đồng bào Công giáo đã cùng với 200 chủng sinh Trường chủng viện Xuân Bích xuống đường điều hành ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh trong ngày khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lễ đài đọc Tuyên ngôn là do họa sĩ Lê Văn Đệ - người Công giáo thiết kế, còn đoàn quân nhạc do nhạc sĩ Đinh Ngọc Liên chỉ huy với 70 lính kèn cũng phần lớn là người Công giáo mới trút bỏ bộ áo lính khố xanh về với cách mạng từ ngày 20/8/1945 và mau chóng tập luyện bài “*Tiến quân ca*” để phục vụ lễ mít tinh.

Những ngày đầu cách mạng gian khổ, người Công giáo Thủ đô lại cùng với đồng bào cả nước đứng lên ủng hộ Chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 25/10/1946, Tổng cục Thanh niên Công giáo Hà Nội gửi thư cho Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hứa: “*Chúng tôi đại biểu toàn thể các đoàn thanh niên thôn quê Công giáo địa phận Hà Nội họp đại hội thường niên tại Hà Nội trân trọng gửi lời chào kính Hồ Chí Minh và Chính phủ Dân chủ Cộng hòa. Chúng tôi xin tận tâm trung thành với Chính phủ và ủng hộ Chính phủ theo tinh thần Công giáo để xứng đáng là một công dân tốt*”⁽¹³⁾.

11. Sđd, tr. 76.

12. Sđd, tr. 83 - 84.

13. Báo Cứu quốc ngày 28/10/1946.

Hướng về dân tộc, đi với dân tộc, nhóm nhạc sĩ Công giáo do nhạc sĩ Hùng Lân đứng đầu đã lập ra nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh tháng 7/1945 với tôn chỉ: *“Về nội dung phụng sự Thiên Chúa và Tổ quốc, về nghệ thuật lấy dân ca cổ truyền làm cấu trúc âm thanh”*. Nhờ chủ trương đúng đắn này mà những bản thánh nhạc lời Việt, thấm đẫm giai điệu dân ca đã ra đời và đặc biệt cả những giai điệu ca ngợi đất nước cũng vang lên trong các nhà thờ những ngày đầu kháng chiến:

“Việt Nam quốc dân đồng thanh kết một lòng

Việt Nam quốc dân quốc hòa khúc ca

Việt Nam luôn xứng đáng ngọc Á Đông

Việt Nam luôn chiếm riêng lòng Hóa công”

(Ngợi khen Chúa - Hùng Lân)

Nhiều âm mưu thâm độc của địch được tung ra nhằm lôi kéo giáo dân xa cách mạng, nhưng chúng đã thất bại. Những cuộc mít tinh rầm rộ ở xứ Hàm Long, Nhà Thờ Lớn Hà Nội tập hợp cả ngàn người và hàng trăm bức điện thư của giáo dân gửi lên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định lòng son sắt của người Công giáo Thủ đô với cách mạng. Cụ Ngô Tử Hạ, nguyên cố vấn và Bộ trưởng của Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Liên lạc Công giáo thành phố Hà Nội đã phát biểu: *“Mấy chục vạn Công giáo miền Bắc xiết chặt hàng ngũ cùng toàn dân tích cực đấu tranh... Dù âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thâm độc mấy cũng không thể chia rẽ được đồng bào Công giáo Việt*

Nam với nhân dân Việt Nam, cũng không thể lay chuyển được lòng tin tưởng của giáo dân đối với Hồ Chủ tịch”⁽¹⁴⁾.

Tin theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều thế hệ người Công giáo Thủ đô đã dấn thân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và rất nhiều người đã trưởng thành trong cách mạng. Từ những chủng sinh ở trường Xuân Bích tham gia điều hành ủng hộ nền độc lập của dân tộc ngày 2/9/1945, có người đã trở thành sĩ quan cao cấp như Thiếu tướng Trần Tử Bình. Có những thanh niên Công giáo gia nhập Vệ quốc đoàn quyết tử bảo vệ Thủ đô cũng thành danh như đại tá, nhạc sĩ Lương Ngọc Trác; đại tá, nhà báo Đỗ Chí. Nhiều trí thức Công giáo cũng được xã hội ghi nhận công sức đóng góp như GS. NGND Vũ Công Chuyên, GS. NGND Lương Tấn Thành, nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, nhà văn Hồ ZĐếnh, Bàng Bá Lân, nhà thơ Thế Lữ, v.v... Có những người được phong danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang như đại tá Đỗ Văn Chiến, đại tá Phạm Quang Hạnh và hàng chục người được phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

Thủ đô hôm nay rộng hơn, đông hơn. Thế hệ người Công giáo Thủ đô hôm nay không chỉ đông hơn về số lượng, mà còn trí tuệ hơn, năng động hơn về chất lượng và vẫn nồng thắm tình cảm sâu nặng với Bác Hồ kính yêu, vẫn đang tiếp bước cha anh để viết trang sử hào hùng của Thủ đô mới khi bước vào đại lễ kỷ niệm ngàn năm Thăng Long - Hà Nội./.

14. Báo Cứu quốc ngày 08/4/1956.